

Số: 58/QĐ-THMC

Minh Châu, ngày 8 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách

Quý 3 - năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/Tt-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Xét đề nghị của kế toán Trường Tiểu học Minh Châu

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán NSNN Quý 3 - Năm 2025 của Trường Tiểu học Minh Châu

(Có biểu mẫu chi tiết kèm theo)

Điều 2: Thời gian từ ngày 8 tháng 10 năm 2025 đến ngày 07 tháng 11 năm 2025

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Kế toán đơn vị và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lưu :VT, KT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Thị Thương

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Quý 3 Năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 8/QĐ-THMC ngày 8 /10/2025 của Trường TH Minh Châu)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán kỳ này	Tổng số liệu quyết toán lũy kế	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
A	Quyết toán thu học phí	0	0	
I	Số thu học phí công lập			
1	Lệ phí			
2	Phí			
II	Chi từ nguồn thu học phí công lập	0	0	
1	Chi sự nghiệp	0	0	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
1	Lệ phí			
2	Phí			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	2.930.468.781	9.041.325.781	
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.930.468.781	9.041.325.781	
1	Chi quản lý hành chính			
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2.930.468.781	9.041.325.781	
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.930.468.781	9.041.325.781	
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			

Minh Châu, Ngày 8 tháng 10 năm 2025.

Thủ trưởng đơn vị
Lê Thị Thương